Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

Tên dự toán: Dịch vụ vệ sinh môi trường phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang

Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thuê dịch vụ vệ sinh môi trường

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang
- Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị của đơn vị năm 2026
- Thời gian thực hiện: 12 tháng
- Địa điểm thực hiện: xã Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang

2. Mục tiêu công việc:

2.1 Mục tiêu:

Lựa chọn được nhà thầu có đủ kinh nghiệm thực hiện cung cấp Dịch vụ vệ sinh môi trường phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang nhằm vệ sinh môi trường bề mặt, phân loại rác thải y tế và vận chuyển đến nơi tập kết tuân thủ quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

2.2 Phạm vi cung cấp

STT	Vị trí	Khu vực làm sạch
I. Khu vực nhà A (Diện tích: 1645 m2)		
1	Tầng 1, nhà A	Khoa Khám bệnh,khoa cấp cứu (Bao gồm: phòng trực, văn phòng khoa, các phòng khám, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
2	Tầng 2, nhà A	Khoa xét nghiệm, khoa vi sinh và phòng khám, 02 nhà vệ sinh,
II. Khu vực nhà B		
3	Tầng 1	Khoa X.Quang, Siêu âm, nhà vệ sinh, cầu thang bộ
4	Tầng 2	Khoa Dược, nhà vệ sinh, cầu thang bộ
5	Tầng 3	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, cầu thang bộ, nhà vệ sinh, thang máy
III. Khu vực nhà C		

STT	Vị trí	Khu vực làm sạch
6	Tầng 1	**Khoa Sản (Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.**
7	Tầng 2	Khoa Sản (Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
IV. Khu vực nhà D		
8	Tầng 1	Khoa Nội Tổng Hợp(Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các phòng thủ thuật, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
9	Tầng 2	Khoa Liên khoa Mắt (Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
V. Khu vực nhà E (Diện tích: 602m2)		
10	Tầng 1 và tầng 2 nhà E	Khoa Y Dược cổ truyền và Phục hồi chức năng (Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các phòng thủ thuật, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
VI. Khu vực nhà F (Diện tích: 99m2)		
11	Nhà F (2 tầng)	Khoa Nội Tim Mạch (Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các phòng thủ thuật, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
VII. Khu vực nhà G (Diện tích:...m^2)		
12	Tầng 1 và tầng 2 nhà G	Khoa Truyền nhiễm (2 tầng) (Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các phòng thủ thuật, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
VIII. Khu nhà I (3 tầng) (Diện tích:...m^2)		
13	Tầng 1	Hồi Sức Tích Cực: bao gồm các phòng bệnh, hành chính, nhà vệ sinh, cầu trượt hành lang, tiền sảnh, thang bộ

STT	Vị trí	Khu vực làm sạch
14	Tầng 2	ngoại chấn thương (Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các phòng thủ thuật, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
15	Tầng 3	Khoa Nhi A(Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các phòng thủ thuật, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
IX. Khu nhà H (3 tầng) (Diện tích:...m^2)		
16	Tầng 1,2	Khoa Ngoại Tiêu Hóa, (Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các phòng thủ thuật, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
17	Tầng 3	Nhi B (Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các phòng thủ thuật, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
X. Khu nhà K (2 tầng) (Diện tích:...m^2)		
18	Nhà K (02 tầng)	Tầng 1: Thận nhân tạo (Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các phòng thủ thuật, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
19		Tầng 2: Khoa gây mê phẫu (Bao gồm: phòng trực, phòng hành chính khoa, các phòng thủ thuật, các buồng bệnh, các nhà vệ sinh), hành lang, tiền sảnh, thang bộ.
XI. Khu xử lý rác thải, lưu trữ rác thải (Diện tích: .....m2)		
XII. Khu nhà đại thể (Diện tích: ..... m2)		
XIII. Khu vực ngoại cảnh		
20	Ngoại cảnh	Khu vực ngoại cảnh: Sân trước, sân sau, đường đi quanh Trung tâm
		Chăm sóc cây xanh: Tưới nước, cắt tỉa cây, vệ sinh các bồn cây, dọn rác, cắt cỏ, nhổ cỏ dại,...
XIV. Nhà giặt: Giặt đồ, phơi, gấp quần áo bệnh nhân, nhà mổ		

2.3 Yêu cầu thời gian, công việc

- Thời gian làm việc:

+ Thời gian làm việc trong một ngày: Sáng từ 06h – 10h30; chiều từ 13h30 – 17h

+ Thời gian làm việc hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần làm việc 100% quân số.

+ Giờ làm việc có thể linh động theo giờ làm việc mùa đông và mùa hè của Bệnh viện.

+ Riêng thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết: Quân số làm việc là 50% (tối thiểu 06 người)

+ Lưu ý: Thời gian có thể linh hoạt tùy theo yêu cầu của từng công việc cụ thể và theo sự phân công trực tiếp của Giám sát.

- Chi tiết nội dung công việc:

Làm sạch trọn gói theo quy trình các khu vực sau:

+ Khu vực sảnh, hành lang công cộng

+ Khu vực bên trong các phòng chức năng: (Khu vực phòng hành chính khoa, phòng trưởng khoa, phòng y tá trưởng, phòng đợi, và các phòng chức năng khác)

+ Khu vực bên trong các phòng chuyên môn: như (phòng khám, phòng hồi sức cấp cứu, X.Quang, răng miệng….)

+ Khu vực bên trong các phòng buồng bệnh

+ Khu vực bên trong các khoa phẫu thuật, hồi sức cấp cứu

+ Khu vực ngoại cảnh

2.4 Yêu cầu về nhân viên vệ sinh

+ Thẻ an toàn vệ sinh lao động

+ Chứng chỉ nghiệp vụ vệ sinh công nghiệp tại bệnh viện

+ Giấy chứng nhận kiểm soát nhiễm khuẩn

+ Giấy chứng nhận vệ sinh môi trường bề mặt và quản lý chất thải y tế

+ Chứng chỉ huấn luyện nghiệp vụ PCCC do cơ quan có thẩm quyền cấp

+ Chứng nhận giao tiếp ứng xử trong cơ sở y tế.

+ Chứng nhận Kỹ thuật vệ sinh bệnh viện

+ Có giấy khám sức khỏe trong vòng 12 tháng trở lại đây

3. Danh sách thiết bị thi công sẽ thực hiện cho gói thầu.

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Số tháng khấu hao
I	**MÁY MÓC, THIẾT BỊ THAY THẾ TỪ 12 THÁNG TRỞ LÊN**				

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Số tháng khấu hao
1	Máy chà sàn liên hợp	Thông số KT: Động cơ bàn chải chà 750W, động cơ máy hút 1000W, chiều dài dây điện 18m, tốc độ vòng quay 148 vòng/phút, khả năng làm sạch 1,910m2/h, đường kính bàn chải 455mm, dung tích bình nước bẩn 31,3L, bình nước sạch 27,8L; Nguồn điện áp 220V-240V/50Hz-60Hz	Chiếc	1	36
2	Xe đẩy vắt cây lau nhà	Thông số KT: dung tích 50 lít, có 2 thùng chứa nước, kích thước 53*81*48cm, Cấu tạo: Ngăn nước sạch, ngăn nước dơ, bộ phận ép cây lau nhà, 4 bánh xe di chuyển, Ứng dụng: làm vệ sinh gia đình, khách sạn, bệnh viện, …	Chiếc	10	12
3	Thang nhôm chữ A 3,8m	Thông số KT: Danh mục Thang nhôm chữ A; Chiều cao chữ A thu gọn / kéo dài 0,7 m / 3.8 m (Không bật thẳng chữ I); Trọng Lượng 21.0 Kg (số bậc 13); Tải Trọng 120-150Kg; Chất Liệu Nhôm hợp kim	Chiếc	4	12
4	Quần áo bảo hộ lao động các sire S,M,L,XL:	Bao gồm quần áo mùa đông và quần áo mùa hè: Chất liệu: mùa hè; thun co giãn. Mùa đông; vải pangrim trong lót nỉ.	Bộ	34	12
II	**VẬT TƯ THAY THẾ TỪ 1 THÁNG ĐẾN 6 THÁNG**				
1	Bộ cây lau nhà 360 độ	Thông số KT: Chất liệu thùng lau bằng Nhựa PP và ABS, cây lau dẻo và siêu bền, khó bay màu khi tiếp súc với môi trường thường xuyên; Thân cây lau bằng thép không gỉ, có tay cầm bằng nhựa cứng giúp dễ dàng cầm nắm khi thao tác đẩy; Bông lau bằng sợi Microfiber siêu thấm nước và đặc biết rất bền bỉ. Có 2 màu trắng và tím; Kích thước thùng: 46.5x31x28.5cm; Trọng lượng	Chiếc	17	6

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Số tháng khấu hao
		cây lau nhà: 2,5kg; Có bánh xe dể dành di chuyển, tay xách dày và chắc chắn; Có bánh xe dể dành di chuyển, tay xách dày và chắc chắn;			
2	Cây lau bụi khô inox toàn phân 60cm	Thông số KT: Kích thước tấm lau: bản 60cm x cán dài 145cm; Chất liệu: tấm lau sợi cotton siêu hút bụi và thấm hút nước; Cán và khung bản lau bằng inox cao cấp; Cán và khung bản lau bằng inox cao cấp; Thiết kế dạng khóa bấm, chỉ với thao tác bấm nhẹ để tháo ráp tấm lau nhanh chóng;	Chiếc	17	6
3	Cây gạt nước sàn khung thép 55cm	Thông số KT: Cán: Bằng hợp kim nhôm; Khung nẹp: Bằng thép chịu lực tốt; Lưỡi gạt: Bằng mút xốp cao su kép. Kích thước: Bàn dài 55cm, cán dài 1,2m;	Chiếc	17	6
4	Bông lau kính thay thế 35cm	Thông số KT: Kích thước: 35cm; Chất liệu: 100% sợi bông, sợi cotton cao cấp;	Bộ	17	6
5	Tay gạt kính Kitimop	Thông số KT: Mã: C-067B; Kích thước: 35 cm; Tay cầm: Inox được bọc cao su; Lưỡi gạt kính: Cao su; Chức năng: Gạt sạch nước bẩn trên kính;	Chiếc	17	6
6	Chổi quét mạng nhện 2,5m rút gọn	Thông số KT: Chất liệu: INOX 201, nhựa ABS; Thân chổi dài có thể điều chỉnh linh hoạt độ dài từ: 110 - 250 cm; Thân chổi là 03 ống INOX dày, chắc chắn, Khóa ống bằng nhựa ABS cứng.	Chiếc	17	6
7	Xô nhựa	Thông số KT: Xô tròn, 10 lít, cao 50cm, đường kính 35cm, nhựa màu đỏ dày, dai.	Chiếc	17	6
8	Găng tay cao su	Size M - 35cm Độ dày: 52 (x 0,01mm), 100% cao su thiên nhiên, Được xử lý chống khuẩn, không nấm mốc, khử mùi, …	Đôi	17	6

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Số tháng khấu hao
		đen; Chất liệu nhựa PVC cao cấp; Kiểu dáng đế ủng được thiết kế chống trơn trượt tối đa; Bảo vệ chân khi làm việc trong môi trường nước, sình lầy, trơn trượt; Bên trong ủng có lót vớ; Dễ dàng và thoải mái khi sử dụng;			
10	Xẻng xúc đất inox	Thông số KT: Nhà sản xuất: C-Mart; Quy cách 820mm, xuất xứ Việt Nam	Chiếc	17	6
11	Cây phất trần lau bụi đa năng	Thông số KT: Cán nhựa, bông lau bằng nilon sợi mảnh, dài 30-50cm.	Chiếc	17	1
12	Bàn chải cọ nhà vệ sinh cong	Thông số KT: Cán nhựa, chổi cước, dài 45cm.	Chiếc	17	1
13	Bông lau sàn nhà omega Mop thay thế	Thông số KT: Chất liệu Sợi Ru-Microfiber, Nhựa PP; Kích thước 15.8 cm; có đĩa nhựa xoay.	Chiếc	17	1
14	Chổi đót cán nhựa	Thông số KT: Cán Nhựa siêu bền, đót chất lượng.	Chiếc	17	1
15	Chổi nhựa quét nhà	Thông số KT: Cán nhựa, chổi cước, dài 120cm.	Chiếc	17	1
16	Chổi nhựa quét nước	Thông số KT: Cán nhựa, chổi cước sợi mảnh, dài 120cm.	Chiếc	17	1
17	Khăn lau đa năng	Thông số KT: Chất liệu Microfiber, kích thước 25x25cm.	Chiếc	17	1
18	Hót rác tôn cán dài	Thông số KT: Chất liệu tôn cán, kích thước 25x35cm, cán gỗ dài 1m.	Chiếc	17	1
III	**CHI PHÍ HOÁ CHẤT**				
1	Bột giặt omo tinh dầu thơm		Kg	100	
2	Xà phòng lifebuoy		Bánh	200	
3	Nước xả vải comfort (3,2 lít/túi)		Túi	90	
4	Nước lau sàn gift		Thùng	50	
5	Nước tẩy bồn cầu gift		Thùng	50	
6	Hóa chất tẩy rửa		Lít	5	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Số tháng khấu hao
	và đánh bóng inox				
7	Hóa chất tẩy rửa kính sạch sáng		Lít	4	
8	Tinh dầu quế Kepha 1000ml		Chai	1	
9	Tinh dầu sả chanh 1000ml		Chai	1	
10	Hóa chất tẩy rửa (javen tẩy trắng)		Lít	70	
11	Túi nilon các loại (phân loại rác)		Kg	280	
	THUẾ GTGT 8%				

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.